TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/DS-ST
Ngày: 04-8-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dũng

Ông Lê Quang Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 7 và ngày 01, 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-DS ngày 23/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2023/QĐST-DS ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D là ông Lưu Văn H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số 56, đường Nguyễn Huệ, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Văn H là ông Bùi Minh Th.

Bị đơn: Huỳnh Thành T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 33, Khóm 4, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Th có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/12/2021, ông Huỳnh Thành T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 tại Ngân hàng T – Chi nhánh Đồng Tháp với hạn mức thẻ là 40.000.000 đồng, dư nợ hiện tại 47.467.312 đồng, lãi quá hạn 7.713.500 đồng. Tạm tính đến ngày 13/02/2023 (Tính từ 11/10/2022 đến 13/02/2023), 4 tháng 5 ngày), lãi suất vay: 2,6%/tháng.

Ngày 11/10/2022, do ông Huỳnh Thành T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù (Sacombank) thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Huỳnh Thành Tín có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Sacombank cũng tạo điều về mặt thời gian để ông Huỳnh Thành Tín trả nợ. Tuy nhiên, ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Tính đến ngày 13/02/2023, ông Huỳnh Thành T có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng T – Chi nhánh Đồng Tháp tổng số tiền là 55.180.812 đồng, trong đó: Nợ gốc 47.467.312 đồng, Lãi quá hạn 7.713.500 đồng. Tạm tính đến ngày 13/02/2023.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Thành T phải trả cho Sacombank với tổng số tiền là 55.180.812 đồng và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 14/02/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 ký ngày 16/12/2021.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng anh T đề nghị cấp thẻ loại thẻ Visa (nội địa), hạn mức 40.000.000 đồng. Trong thời gian anh T vay đã trả tiền gốc được 374.000 đồng và lãi 5.375.000 đồng. Tính đến ngày 10/01/2022 Ngân hàng đã chuyển nợ của số tiền gốc 39.626.000 đồng sang lãi quá hạn, với mức lãi 3,9%/tháng, số

tiền là 26.168.558 đồng (bao gồm trừ số tiền lãi đã đóng; còn lại tiền lãi quá hạn; Phí thẻ 789.000 đồng, phí vượt hạn mức 422.376 đồng, phí trễ hạn là 1.586.868 đồng). Tổng cộng là 65.794.588 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng do chậm thi hành án.

Bị đơn anh Huỳnh Thành T: Trong quá trình giải quyết vụ án không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Bảng kê tính lãi (Bản chính); Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 ký ngày 16/12/2021 (Bản photo đã đối chiếu); Sổ hộ khẩu của và Giấy chứng minh nhân dân của Huỳnh Thành T (Bản photo đã đối chiếu);

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Không có.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tranh chấp về hợp đồng dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Thành T đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét

xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Thành T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền vay của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 ký ngày 16/12/2021.

Cụ thể, yêu cầu anh Huỳnh Thành T trả số tiền còn nợ gốc là 39.626.000 đồng; Lãi quá hạn với mức lãi 3,9%/tháng, tính từ ngày 10/01/2022 đến ngày xét xử là 26.168.558 đồng (bao gồm trừ số tiền lãi đã đóng; còn lại tiền lãi quá hạn; Phí thẻ 789.000 đồng, phí vượt hạn mức 422.376 đồng, phí trễ hạn là 1.586.868 đồng). Tổng cộng là 65.794.588 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng do chậm thi hành án. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Bảng kê tính lãi (Bản chính); Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 ký ngày 16/12/2021 (Bản photo đã đối chiếu) thể hiện anh Huỳnh Thành T có vay tiền của Ngân hàng T và hiện nay chưa trả khoản tiền vay như yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Thành T trả số tiền còn nợ của hợp đồng tín chấp số tiền 65.794.588 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T. Buộc anh Huỳnh Thành T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T còn nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 ký ngày 16/12/2021 số tiền còn nợ 65.794.588 đồng là có căn cứ.

Trong đó: Nợ gốc 39.626.000 đồng. Lãi tính từ 10/01/2022 đến xét xử, mức lãi 3,9%/tháng, số tiền là 26.168.558 đồng (bao gồm trừ số tiền lãi đã đóng; còn lại tiền lãi quá hạn; Phí thẻ 789.000 đồng, phí vượt hạn mức 422.376 đồng, phí trễ hạn là 1.586.868 đồng).

[3] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc anh Huỳnh Thành T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi 65.794.588 đồng (trong đó nợ gốc 39.626.000 đồng, nợ lãi quá hạn và phí là 26.168.558 đồng) của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1888685 ký ngày 16/12/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/8/2023, anh Huỳnh Thành T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà anh Huỳnh Thành T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.380.000 đồng theo biên lai số 0012304 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh (Do anh Bùi Minh Th nộp thay).

Anh Huỳnh Thành T phải chịu 3.289.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ